FAIR CONSULTING VIETNAM JOINT STOCK COMPANY
3 Fl., Leadvisors Place, No. 41A Ly Thai To Str., Hoan Kiem Dist., Hanoi
Tel: (024) 3974 4839; Fax: (024) 3974 4840
Website: www.faircongrp.com

BẢN TIN THUẾ Tháng 3 năm 2025

1. Thuế TNCN đối với khoản lương hưu nhận từ quỹ bảo hiểm hưu trí tự nguyện nước ngoài (Công văn số 32578/CTBDU-TTHT ngày 26/12/2024 của Cục thuế Tỉnh Bình Dương)

Nếu người lao động nước ngoài được cử sang làm việc tại Việt Nam theo diện di chuyển nội bộ tham gia quỹ bảo hiểm hưu trí tự nguyện theo qui định của quốc gia nơi người lao động nước ngoài mang quốc tịch thì khoản thu nhập tiền lương hưu từ quỹ bảo hiểm tự nguyện mà họ nhận được là khoản thu nhập được miễn thuế TNCN, không phụ thuộc vào hình thức nhận, chi trả.

2. Hướng dẫn khai bổ sung thuế GTGT làm tăng số thuế GTGT được khấu trừ (Công văn số 471/TCT-KK ngày 5/1/2025 của Tổng Cục thuế)

Căn cứ các quy định hiện hành, trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế GTGT cho kỳ tính thuế tháng 6/2023 vào ngày 10/8/2023, kết quả khai bổ sung chỉ làm tăng số thuế GTGT còn được khấu trừ của kỳ tính thuế tháng 6/2023 thì người nộp thuế khai vào chỉ tiêu [38] "Điều chỉnh tăng thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước" trên tờ khai thuế GTGT lần đầu của kỳ tính thuế tháng 7/2023 (do còn trong thời hạn khai thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 7/2023) là phù hợp với quy định.

3. Hướng dẫn xử phạt hành vi vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn (Công văn số 216/TCT-PC ngày 15/01/2025 của Tổng cục Thuế)

- Đối với việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, Nghị định 125/2020/NĐ-CP (sửa đổi Nghị định 102/2021/NĐ-CP) đã quy định cụ thể về hành vi vi phạm hành chính và khung tiền phạt tương ứng với từng hành vi vi phạm. Trường hợp người nộp thuế bị xử phạt nhiều hành vi vi phạm hành chính về thủ tục thuế, hóa đơn trong cùng một lần xử phạt thì chỉ ban hành một quyết định xử phạt để quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm của cá nhân, tổ chức đó.
- Theo khoản 2 Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi 2020), thẩm quyền phạt tiền được xác định căn cứ vào mức tối đa của khung tiền phạt quy định đối với từng hành vi vi phạm cụ thể. Số tiền phạt tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính là tổng mức tiền phạt cụ thể của từng hành vi vi phạm và không bị giới hạn bởi mức tiền phạt tối đa quy định tại điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi 2020).
- Quy định tình tiết tăng nặng "vi phạm hành chính có quy mô lớn" được xem xét áp dụng khi xử phạt đối với một hành vi vi phạm có số lượng hoặc giá trị lớn. Quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định 125/2020/NĐ-CP đã cụ thể hóa khái niệm "quy mô lớn" đối với hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn là vi phạm hành chính từ 10 số hóa đơn trở lên. Theo đó, đối với trường hợp trong cùng một lần xử phạt vi phạm hành chính,

người nộp thuế thực hiện hành vi vi phạm hành chính nhiều lần về hóa đơn và theo quy định bị xử phạt về từng hành vi vi phạm thì không bị áp dụng tình tiết tăng nặng "vi phạm hành chính có quy mô lớn". Trường hợp người nộp thuế thực hiện một hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn (với số lượng hóa đơn vi phạm là từ 10 số hóa đơn trở lên) thì bị xử phạt đối với một hành vi vi phạm và bị áp dụng tình tiết tăng nặng "vi phạm hành chính có quy mô lớn".

- Quy định "vi phạm hành chính nhiều lần" là một tình tiết tăng nặng và được xem xét áp dụng trong trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi hành chính mà trước đó đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính này nhưng chưa bị xử lý và chưa hết thời hiệu xử lý. Khoản 1 Điều 6 Nghị định 125/2020/NĐ-CP quy định tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ áp dụng theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Theo đó, trường hợp người nộp thuế thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính giống nhau và bị xử phạt về từng hành vi vi phạm thì từ hành vi thứ hai trở đi được xác định là trường hợp vi phạm hành chính có tình tiết tăng nặng "vi phạm hành chính nhiều lần" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi 2020).

4. Hàng hóa xuất khẩu được chỉ định giao hàng cho doanh nghiệp Việt Nam qua kho ngoại quan không được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% (Công văn số 1872/BTC-TCT ngày 17/02/2025 của Bộ Tài chính)

Trường hợp doanh nghiệp nội địa bán hàng hóa cho thương nhân nước ngoài có hiện diện tại Việt Nam và được chỉ định giao hàng cho bên thứ ba là doanh nghiệp Việt Nam thông qua kho ngoại quan. Theo đó, giao dịch này không đáp ứng được điều kiện hàng hóa xuất khẩu bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, hàng hóa bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan, nên không thuộc trường hợp hàng hóa xuất khẩu áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.

5. Hướng dẫn thuế nhà thầu nước ngoài đối với nhập khẩu hàng hóa theo điều kiện DDU (Công văn số 323/CTVPH-TTHT ngày 27/2/2025 của Cục thuế Tỉnh Vĩnh Phúc)

Trường hợp Công ty nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài theo điều kiện giao hàng DDU chỉ bao gồm dịch vụ vận chuyển đến địa điểm giao hàng mà không bao gồm bất cứ dịch vụ nào khác đi kèm tại Việt Nam, trên hợp đồng giữa Công ty và Nhà thầu nước ngoài không tách riêng được giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ vận chuyển theo điều khoản giao hàng đi kèm thì:

- Thuế GTGT: Công ty chỉ phải nộp thuế GTGT tại khâu nhập khẩu, thuế GTGT được tính chung cho cả hợp đồng.
- Thuế TNDN: Công ty áp dụng tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 1% trên toàn bộ giá trị hợp đồng.